

Số: 50 /QĐ-CDNT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng cho người học
học kỳ 1 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội; Quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế Tổ chức, hoạt động Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-CDNT ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-CDNT ngày 07/02/2023 về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng cho người học của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-CDNT ngày 27/12/2023 của Hiệu trưởng Trường CDNT Hà Nội về việc phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học nghề cho HSSV học kỳ 1 năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào Kết luận của Hội đồng xét, cấp học bổng cho người học ngày 24/01/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 cho 49 HSSV đạt học bổng khuyến khích học tập và học bổng tài năng. Cụ thể

- Học bổng khuyến khích học tập: 42 học sinh, sinh viên.
- Học bổng tài năng: 07 học sinh, sinh viên.

(Xếp loại và các mức học bổng cụ thể có trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổng kinh phí cấp học bổng là: 241,052,900 đ (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu, không trăm năm mươi hai nghìn chín trăm đồng*).

Kinh phí thực hiện được trích từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp năm 2024.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HSSV, Tài chính Kế hoạch, Trưởng các khoa chuyên ngành và HSSV có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Dũng – Phó HTPT;
- Như điều 3;
- TTKT&ĐBCL;
- Lưu: VT, ĐT&CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Tuyết Anh

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TÀI NĂNG - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024
(Kèm theo QĐ số: 50 /QĐ-CDNT ngày 11 / 3 /2024 của Hiệu trưởng trường CDNT Hà Nội)

TT	MÃ HSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP HỌC	XẾP LOẠI CHUNG	SỐ TIỀN/ THÁNG	TỔNG CỘNG (5 tháng)	GHI CHÚ
	Khoa Piano - Giao hưởng:							
1	20T9PI31	Nguyễn Đỗ Anh Thư	09/03/2009	Piano TC9 2020	Xuất sắc	1,091,420	5,457,100	
2	17DHPI36	Lê Tuệ Minh	30/08/2007	Piano TC9 2017	Xuất sắc	1,091,420	5,457,100	
3	20T9PI34	Vũ Tú Uyên	09/07/2011	Piano TC9 2020	Xuất sắc	1,091,420	5,457,100	
	Khoa Thanh nhạc:							
4	21C9TN06	Nguyễn Ngọc Linh	27/04/2006	Thanh nhạc CT9 2021	Giỏi	1,091,420	5,457,100	
5	22C3TN12	Nguyễn Thị Khánh Vy	13/12/2001	Thanh nhạc CD 2022	Khá	1,251,140	6,255,700	
6	21C3TN19	Tạ Minh Quang	08/08/2000	Thanh nhạc CD 2021	Khá	1,251,140	6,255,700	
7	21C9TN09	Trần Minh Thư	24/09/2006	Thanh nhạc CT9 2021	Giỏi	1,091,420	5,457,100	
				Tổng			39,796,900	
				Bằng chữ	Ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm đồng			

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024
(Kèm theo QĐ số: 50 /QĐ-CDNT ngày 11 / 3 /2024 của Hiệu trưởng trường CDNT Hà Nội)

TT	MÃ HSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP HỌC	XẾP LOẠI	SỐ TIỀN/ THÁNG	TỔNG CỘNG (5 tháng)	GHI CHÚ
	Khoa Piano - Giao hưởng							
1	21C3PV01	Nguyễn Vũ Gia Huệ	18/11/2003	Giao hưởng CD 2021	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
2	22T9PI02	Đặng Thùy Anh	03/08/2013	Piano TC9 2022	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
3	21T9PI14	Trần Thiện Khang	08/05/2012	Piano TC9 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
4	18T9PI08	Võ Việt Bách	20/02/2009	Piano TC9 2018	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
5	21T9PI06	Nguyễn Thu Giang	09/11/2009	Piano TC9 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
6	23T9PI01	Trần Như An	06/11/2014	Piano TC9 2023	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
7	21T9PI09	Nguyễn Khánh Hằng	03/01/2009	Piano TC9 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
8	23T9VI02	Nguyễn Trần Minh Anh	10/11/2024	Violon TC9 2023	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
9	20T7PL03	Vân Quang Long	04/06/2006	Giao hưởng TC7 2020	Giỏi	902,000	4,510,000	
	Khoa Nhạc cụ truyền thống							
10	21C3TS04	Nguyễn Thị Thu	07/03/2002	Nhạc cụ TT CD2021	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
11	21T6TS12	Lã Thanh Thảo	13/09/2008	Nhạc cụ truyền thống TC6 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
12	22T6TL09	Lê Hà Bảo Châu	14/12/2010	Nhạc cụ truyền thống TC6 2022	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
13	21T6TL02	Phạm Minh Anh	30/06/2009	Nhạc cụ truyền thống TC6 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	

TT	MÃ HSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP HỌC	XẾP LOẠI	SỐ TIỀN/ THÁNG	TỔNG CỘNG (5 tháng)	GHI CHÚ
	Khoa Mỹ thuật ứng dụng							
14	23C2TK07	Huỳnh Khánh Lam	03/06/2005	TK thời trang CD2 2023	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
15	21T3TK07	Nguyễn Phương Linh	22/07/2006	Thiết kế thời trang TC3 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	
16	21C9TK03	Trần Tiến Bảo	18/11/2005	Thiết kế thời trang CT9 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	
17	23T3HH06	Ngô Ngọc Phương Anh	04/09/2005	Hội họa TC3E 2023	Giỏi	902,000	4,510,000	
18	21T3HH01	Cao Hải Anh	19/11/2006	Hội họa TC3E 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	
19	22T3DH13	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/02/2000	Thiết kế đồ họa TC3B 2022	Giỏi	902,000	4,510,000	
20	23T3HH57	Bùi Thanh Ngân	24/07/2008	Hội họa TC3A 2023	Giỏi	902,000	4,510,000	
21	22T3HH69	Lê Hạ Vy	26/12/2007	Hội họa TC3C 2022	Giỏi	902,000	4,510,000	
22	21C9TK10	Phạm Uyên My	12/07/2006	Thiết kế thời trang CT9 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	
23	22T3TK16	Triệu Việt Vũ	13/12/2007	Thiết kế thời trang TC3 2022	Giỏi	902,000	4,510,000	
24	21C9HH42	Nguyễn Diệu Vi	01/11/2006	Thiết kế thời trang TC3 2019	Giỏi	902,000	4,510,000	
25	22T3TK14	Tô Thanh Tú	18/08/2007	Thiết kế thời trang TC3 2022	Giỏi	902,000	4,510,000	
26	21C9HH03	Cung Huyền Anh	14/05/2006	Hội họa CT9 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	
	Khoa Thanh nhạc							
27	21C3TN22	Nguyễn Văn Trường	23/03/1989	Thanh nhạc CD 2021	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
28	23C2TN12	Trần Minh Tuấn	11/02/2001	Thanh nhạc CD2 2023	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
29	23T3TN07	Lê Quang Diễn	09/10/2005	Thanh nhạc TC3B 2023	Giỏi	902,000	4,510,000	
30	22T7TN01	Đào Huyền Mai	23/04/2009	Thanh nhạc TC7 2022	Giỏi	902,000	4,510,000	
31	23T7TN04	Chu Nguyễn Linh Nhi	30/04/2012	Thanh nhạc TC7 2023	Giỏi	902,000	4,510,000	
32	21T3TN55	Đặng Thu Thủy	15/01/2005	Thanh nhạc TC3B 2021	Giỏi	902,000	4,510,000	
33	19T7TN02	Trần Thành Công	20/10/2007	Thanh nhạc TC7 2019	Giỏi	902,000	4,510,000	

TT	MÃ HSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP HỌC	XẾP LOẠI	SỐ TIỀN/ THÁNG	TỔNG CỘNG (5 tháng)	GHI CHÚ
	Khoa Nhạc nhẹ							
34	21C3PO07	Lê Gia Huy	10/07/1999	Nhạc nhẹ CD 2021	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
35	23C3PO01	Lê Quang Sơn	13/08/2003	Nhạc nhẹ CD 2023	Giỏi	1,034,000	5,170,000	
36	23T7PO04	Đỗ Thái Phương My	23/08/2012	Nhạc nhẹ TC7 2023	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
37	21T7PO09	Cao Ngọc Minh	15/04/2010	Nhạc nhẹ TC7 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
38	20T7PU03	Bùi Duy Đức	10/01/2009	Nhạc nhẹ TC7 2020	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
39	22T7PO08	Vũ Anh Thư	30/03/2011	Nhạc nhẹ TC7 2022	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
	Khoa Sân khấu ĐA & múa: 02							
40	21T3DM07	Nguyễn Huy Hoàn	04/10/2006	Diễn viên múa TC3B 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
41	21T3DM01	Hoàng Phương Anh	02/04/2006	Diễn viên múa TC3A 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
42	21T3DM11	Nguyễn Trần Trúc Ly	27/03/2006	Diễn viên múa TC3B 2021	Xuất sắc	992,200	4,961,000	
			Tổng	201,256,000				
			Bằng chữ	<i>Hai trăm linh một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng./.</i>				